

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày: 31/10/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/. Ông Dương Văn Nghiêm
 - 2/. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc, cán bộ Tòa án nhân dân quận Ô Môn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đồi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 18/11/2017 đối với các bị cáo:

1. VÕ TRUNG Q, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: số 6, tổ 44, khu vực X, phường H, quận R, thành phố Cần Thơ. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ văn hóa: 12/12. Cha: Võ Văn H (sống). Mẹ: Trần Thị T (chết). Anh, chị, em ruột: có 04 người (lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1989). Vợ: Thái Thị Trúc L (có 01 con sinh năm 2014). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN NHẬT U, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9/10 đường T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: như trên. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ văn hóa: 12/12. Cha: Trần Ngọc P (sống). Mẹ: Trần Thị Mùi (chết). Anh, chị, em ruột: có 01 người em sinh năm 1986. Vợ: Phạm Thanh L (có 01 con sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH một thành viên E Chi nhánh tại C; trụ sở lô X – Z Khu công nghiệp T, khu vực H, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ – Người đại diện: Ông Phạm Trung H – Phó Giám đốc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Nguyễn Thị Tuyết N; trú tại K32 đường P, phường Z, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2/. Trương Thị Thu H; trú tại tổ 9, khu vực A, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

3/. Nguyễn Thanh D; trú tại khu vực 9, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt (có đơn).

4/. Nguyễn Văn T, trú tại ấp A, xã L, huyện D, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

5/. Lê Trí T; trú tại ấp A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Trung Q và Trần Nhật U bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 09/7/2017 khoảng 23 giờ 30 phút, Công an phường P, quận M tuần tra phát hiện Võ Trung Q và Trần Nhật U đang lấy xăng, dầu đựng trong các can nhựa từ trong hàng rào của Công ty TNHH một thành viên E Chi nhánh tại C; trụ sở lô X – Z Khu công nghiệp T, khu vực H, phường P, quận M. Vật chứng tạm giữ: 150 lít xăng RON 92, 120 lít dầu DO, 01 xe mô tô biển số 64K1-3675 nhãn hiệu Fashion màu xanh (số máy 152FMH-82BO8480, số khung WCHO32TL-005309), 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Tuyết N, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 2017 màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 625H màu đỏ đen, 09 can nhựa loại 30 lít và 09 cái bao.

Quá trình điều tra chứng minh được Q và U là tài xế làm việc tại Công ty TNHH một thành viên E chi nhánh C, vào ngày 09/7/2017 khoảng 16 giờ 30 phút, Q gặp Quý rủ tội lên Công ty rút trộm xăng dầu từ xe bồn thì U đồng ý. Cùng ngày tại Công ty có kiểm định đồng hồ đo lường xăng dầu. Lúc đó, ông Nguyễn Thanh D là tổ trưởng tổ quản lý kho của Công ty cho tiến hành niêm các bồn chứa xăng dầu của 02 xe, Lê Trí T niêm phong xe bồn biển số 57M-0622, còn Q thì niêm phong xe bồn biển số 57M-0761 do có ý định lấy trộm xăng, dầu trong xe nên Q chỉ niêm phong hồ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Q điện thoại kêu U mang 10 cái can loại 30 lít đến Công ty để lấy trộm xăng, dầu thì U điều khiển xe mô tô biển số 64K1-3675 đi đến gặp chị Nguyễn Thị Thu H, ngụ tại tổ 9, khu vực A, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ hỏi có mua xăng, dầu không chị H đồng ý mua. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày U điều khiển xe mô tô biển số 64K1-3675 đem 10 can đến Công ty; U đậu xe ngoài tường rào của Công ty và chuyển can vào cho Q đứng bên trong tường rào, khi nhận được can Q đi đến xe bồn biển số 57M-0761 cách tường rào 20 mét lấy trộm 05 can xăng và 04 can dầu loại 30 lít rồi dùng sợi dây dù chuyển ra cho U, trong lúc đang chuyển xăng, dầu ra ngoài cho U thì có anh Nguyễn Văn T là bảo vệ Công ty nhìn thấy, anh T hỏi đang làm gì thì Q trả lời “chuyện ai làm nấy biết” và anh T bỏ đi; đến khoảng 23 giờ 30 phút U chuẩn bị đem xăng, dầu đi bán thì bị Công an phường P phát hiện mời về làm việc, Q và U thừa nhận lấy trộm xăng, dầu như nội dung nêu trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản ngày 12/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô Môn xác định: 150 lít xăng RON 92 trị giá 2.409.000đồng và 120 lít dầu DO trị giá 1.554.000đồng. Tổng trị giá 3.963.000đồng. Hiện tài sản đã trả lại cho Công ty.

Qua điều tra Võ Trung Q còn khai nhận anh Nguyễn Thanh D là tổ trưởng tổ quản lý kho của Công ty có kêu Q đưa cho anh D 1.000.000đồng để bồi dưỡng cho nhân viên kiểm định và xuất tiền mua cơm cho nhân viên kiểm định 300.000đồng, anh D kêu Q lấy một ít xăng, dầu từ xe bồn biển số 57M-0761 để bù lại các khoản chi phí trên. Qua làm việc Nguyễn Thanh D không thừa nhận kêu Q lấy xăng, dầu từ xe bồn 57M-0761, chỉ thừa nhận D có mượn Q 1.000.000đồng để bồi dưỡng cho nhân viên kiểm định, nên không có cơ sở xử lý đối với D.

Đối với Nguyễn Văn T là bảo vệ Công ty (làm được 7 ngày) nhìn thấy Q vận chuyển các bao cá can nhựa nhưng không xác định đó là xăng, dầu lấy trộm của Công ty nên anh T không trình báo sự việc và anh không hưởng lợi trong việc Q và U trộm cắp tài sản của Công ty, nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với Trương Thị Thu H là người đồng ý mua xăng, dầu của U, qua làm việc chị H không biết xăng, dầu là do trộm cắp mà có và không thừa nhận cho U mượn 10 cái can loại 30 lít, nên không có cơ sở xử lý đối với chị H.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Võ Trung Q và Trần Nhật U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Trước phiên tòa hôm nay:

-Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và xin được khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

-Đại diện hợp pháp nguyên đơn dân sự trình bày: Công ty đã nhận lại tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội có cơ hội làm lại cuộc đời để lo cho gia đình.

-Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã nêu, vì cho rằng các bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 150 lít xăng RON92 và 120 lít dầu DO trị giá 3.963.000đồng của Công ty TNHH một thành viên E chi nhánh C. Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt hai bị cáo mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 03 năm. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu sung công xe mô tô dùng làm phương tiện phạm tội, điện thoại di động dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 09 can nhựa loại 30 lít và 09 cái bao.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của hai bị cáo Q và Quí tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, nên có cơ sở xác định hai bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút lấy cắp 150 lít xăng RON92 và 120 lít dầu DO của Công ty TNHH một thành viên E chi nhánh tại C là sự thật.

Xét giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản có giá trị 3.963.000đồng. Giá trị này đủ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Trung Q và Trần Nhật U phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Động cơ phạm tội của hai bị cáo là tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của các bị cáo.

Bị cáo Q là người chủ động rủ rê bị cáo Quí lấy trộm xăng, dầu trên xe bồn và cả hai thực hiện theo kế hoạch. Diễn biến hành vi diễn ra như đã nêu trên. Điều đó cho

thấy ý thức và hành động của các bị cáo là thống nhất, nên có cơ sở xác định đồng phạm giản đơn trong vụ án.

Hành vi trên của hai bị cáo thật sự nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Với mức độ vi phạm nêu trên, nghĩ cần xử phạt các bị cáo thỏa đáng. Có như vậy, mới giúp các bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Qua luận tội của Viện kiểm sát, xét thấy hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo. Xét hai bị cáo có nhân thân rõ ràng, bản thân hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và được đại diện nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu xin khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để tạo điều kiện cho hai bị cáo cải tạo ngoài xã hội, nên xét thấy không cần thiết cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho hai bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật theo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không cần đặt ra xem xét đối với các bị cáo.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 xe mô tô biển số 64K1-3675 nhãn hiệu Fashion màu xanh (số máy 152FMH-82BO8480, số khung WCHO32TL-005309), 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Tuyết N, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 2017 màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 625H màu đỏ đen có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ.

Tịch thu tiêu hủy 09 can nhựa loại 30 lít và 09 cái bao.

Đối với việc bị cáo Q sử dụng giấy chứng minh nhân dân của anh ruột rồi dán ảnh lên nhằm mục đích đi thi bằng lái xe là hành vi vi phạm quy định về sửa chữa, sử dụng giấy tờ của cơ quan nhà nước trái pháp luật. Tuy nhiên, hành vi sử dụng của bị cáo chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng và cũng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này, nên chưa đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, cần kiến nghị Công an quận Ô Môn xử lý về mặt hành chính theo thủ tục chung đối giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Võ Phước N mà bị cáo Võ Trung Q sửa chữa, sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng vụ án do Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Võ Trung Q và Trần Nhật U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng:

-Điều 170; Điều 171 Bộ luật Tố tụng hình sự;

-Khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

1/.**Võ Trung Q** 01 (Một) năm tù, nhưng cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2017).

2/.**Trần Nhật U** 01 (Một) năm tù, nhưng cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2017).

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân phường H, quận R, thành phố Cần Thơ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo U cho Ủy ban nhân dân phường X, quận N, thành phố Cần Thơ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu sung công 01 xe mô tô biển số 64K1-3675 nhãn hiệu Fashion màu xanh (số máy 152FMH-82BO8480, số khung WCHO32TL-005309), 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Tuyết N, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 2017 màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 625H màu đỏ đen.

+Tịch thu tiêu hủy 09 can nhựa loại 30 lít và 09 cái bao.

Kiến nghị Công an quận Ô Môn xử lý về mặt hành chính theo thủ tục chung đối giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Võ Phước N mà bị cáo Võ Trung Q sửa chữa, sử dụng.

-Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV.QH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q Hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-Về thời hạn kháng cáo: Áp dụng Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND –TP/CT;
- VKSND Q.Ô Môn;
- THADS.Q.Ô Môn;
- CA.Q.Ô Môn
- Bị cáo, đ/s;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phi Hùng